

Số: 02/2026/NQ-HĐND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 02 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Quy định chế độ hỗ trợ cho lực lượng tham gia thực hiện các kế hoạch cao điểm xây dựng, chuẩn hóa cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành trọng điểm ưu tiên triển khai trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Dữ liệu số 60/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 278/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về kết nối, chia sẻ dữ liệu bắt buộc giữa các cơ quan thuộc hệ thống chính trị;

Xét Tờ trình số 130/TTr-UBND ngày 03 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định chế độ hỗ trợ cho lực lượng tham gia thực hiện các kế hoạch cao điểm xây dựng, chuẩn hóa cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành trọng điểm ưu tiên triển khai trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; Báo cáo số 35/BC-UBND ngày 03 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố về tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm tra và bổ sung, điều chỉnh nội dung Tờ trình số 130/TTr-UBND; Báo cáo thẩm tra số 11/BC-BPC ngày 05 tháng 02 năm 2026 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân Thành phố; Ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết quy định chế độ hỗ trợ cho lực lượng tham gia thực hiện các kế hoạch cao điểm xây dựng, chuẩn hóa cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành trọng điểm ưu tiên triển khai trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chế độ hỗ trợ cho lực lượng tham gia xây dựng, chuẩn hóa cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành trọng điểm ưu tiên triển khai trên địa bàn Thành phố theo các kế hoạch cao điểm của Ủy ban nhân dân Thành phố.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Người được cấp có thẩm quyền huy động để tham gia thực hiện theo các kế hoạch cao điểm của Ủy ban nhân dân Thành phố (trừ các đối tượng đã được hưởng chế độ, chính sách theo quy định tại Nghị định số 179/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính Phủ quy định về mức hỗ trợ đối với người làm công tác chuyên trách về chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng).

Điều 3. Mức hỗ trợ, điều kiện và nguyên tắc hỗ trợ

1. Mức hỗ trợ: 200.000 đồng/người/ngày.

2. Điều kiện hỗ trợ: các đối tượng được quy định tại Điều 2 Nghị quyết này phải được cấp có thẩm quyền huy động bằng văn bản để trực tiếp tham gia thực hiện các kế hoạch cao điểm của Ủy ban nhân dân Thành phố.

3. Nguyên tắc hỗ trợ:

a) Hỗ trợ đúng đối tượng, đúng mục đích, đảm bảo công khai, minh bạch.

b) Thời gian hỗ trợ được tính theo số ngày thực tế tham gia kế hoạch cao điểm.

c) Trường hợp một đối tượng tại cùng một thời điểm đủ điều kiện hưởng nhiều chính sách hỗ trợ có cùng tính chất quy định tại Nghị quyết này và các văn bản quy phạm pháp luật khác thì chỉ được hưởng một mức hỗ trợ cao nhất.

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo phân cấp ngân sách hiện hành.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này đảm bảo công khai, minh bạch, kịp thời, hiệu quả, chi đúng đối tượng thụ hưởng, đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn liên quan.

2. Trong quá trình triển khai, tổ chức thực hiện Nghị quyết này, Ủy ban nhân dân Thành phố phải xác định cụ thể số lượng, đối tượng được huy động tham gia cho từng kế hoạch cao điểm; quy định rõ trách nhiệm của thủ trưởng cơ quan, đơn vị trong việc xác nhận đối tượng và thời gian thụ hưởng; trách nhiệm kiểm tra, giám sát của cơ quan tài chính các cấp và thực hiện nghiêm các quy định về thực hành tiết kiệm và phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 06 tháng 02 năm 2026 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2027.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh khóa X, Kỳ họp thứ tám thông qua ngày 06 tháng 02 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các Bộ: Công an, Nội vụ, Tài chính, Khoa học và Công nghệ;
- Cục Kiểm tra VB và TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội Thành phố;
- Thường trực: HĐND, UBND, UBMTTQVN Thành phố;
- Đại biểu HĐND Thành phố;
- Các sở, ngành Thành phố;
- Văn phòng: Thành ủy, ĐĐBQH&HĐND, UBND Thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN cấp xã;
- Trung tâm Thông tin Điện tử Thành phố;
- Lưu: VT, (BPC- Đạ, Tài).

CHỦ TỊCH

Võ Văn Minh